

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 10-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dung;

Ông Nông Dương Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn N, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1982 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V và bà Hứa Thị P; có vợ Hoàng Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 183/2013/HS-ST ngày 28-11-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); Bản án 139/2020/HS-ST ngày 17-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2023 đến nay; có mặt.

2. Nông Văn M, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Va S và bà Hoàng Thị M; có vợ Nông Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2023 đến nay; có mặt.

3. Mông Văn A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1971 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Ngọc C (đã chết) và bà Hứa Thị T (đã chết); có vợ Hoàng Thị K và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPVPHC ngày 11-10-2019 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã được xóa); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn N:* Bà Nông Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn M:* Bà Dương Thị Quỳnh H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mông Văn A:* Bà Hoàng Thị B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nông Hoàng T, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10-2023, Nông Văn N gặp gỡ làm quen người đàn ông tên H, đầu tháng 12-2023 H gọi điện thoại cho Nông Văn N đặt vấn đề có khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. H thuê Nông Văn N đưa khách từ thành phố L vào xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giao cho H để H đưa khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công H trả cho Nông Văn N là 1.000.000 đồng/01 khách, khi nào có khách H sẽ gọi.

Khoảng 15 giờ ngày 30-12-2023, Nông Văn N đang ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì H gọi cho Nông Văn N từ số điện thoại 0362.821.0xx cho biết có 03 khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. H bảo Nông Văn N gọi thêm hai người đến chiều tối đi ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đón khách và đưa vào cầu B thuộc thôn B - B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giao cho H và thống nhất tiền công là 1.000.000 đồng/ 01 khách. H dặn Nông Văn N khi nào ra đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì thông báo để H gửi số điện thoại để liên lạc đón khách. Đến 15 giờ 12 phút ngày 30-12-2023, Nông Văn N gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Nông Văn M rủ cùng tham gia đón, đưa khách xuất cảnh trái phép với tiền công là 1.000.000 đồng/ 01 khách và hẹn cùng nhau đi ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đón khách được Nông Văn M đồng ý. Nông Văn N tiếp tục gọi điện qua ứng dụng zalo cho Mông Văn A nhưng Mông Văn A không nghe máy, Nông Văn N đi xe máy đến nhà Mông Văn A rủ

cùng tham gia, Mông Văn A nói đến tối mới được rồi, Nông Văn N đồng ý và về nhà.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30-12-2023, Nông Văn N nhận được điện thoại của H dẫn đi đón khách sớm, Nông Văn N cho biết gần tối sẽ đi, 20 phút sau thì Nông Văn M gọi điện cho Nông Văn N hỏi thời gian đón khách rồi đi xe máy ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trước. Đến 17 giờ 30 phút, Nông Văn N đi xe mô tô biển kiểm soát 12D1 – 325.7x đến nhà Mông Văn A nói với Mông Văn A ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đón khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc đưa vào cầu B thuộc thôn B - B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón, tiền công là 1.000.000 đồng/ 01 khách được Mông Văn A đồng ý. Sau đó Nông Văn N đi trước, khi Nông Văn N đến cây xăng H thuộc xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn lúc khoảng 18 giờ điện thoại cho H, H gửi cho Nông Văn N số điện thoại 0396.879.108, Nông Văn N gọi đến số điện thoại 0396.879.108 thì biết số điện thoại của người phụ nữ tên H1, hiện đang ở cùng 02 người phụ nữ nước ngoài tại ngã tư M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nông Văn N hẹn 19 giờ đến cây xăng H, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sẽ đón và đưa vào khu vực biên giới. Sau đó Nông Văn N gọi điện thoại cho Mông Văn A đến cây xăng H để đón khách.

Đến 18 giờ 54 phút cùng ngày, H1 cùng 02 người phụ nữ nước ngoài đến khu vực cây xăng H gặp Nông Văn N, một lúc sau Nông Văn M, Mông Văn A đi xe máy đến, Nông Văn N phân công mỗi xe máy chở 01 người và thống nhất mang đồ đạc của khách về nhà Mông Văn A cất giấu để tránh sự phát hiện của lực lượng Bộ đội Biên Phòng. Sau đó Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A chở 03 người phụ nữ đến nhà Mông Văn A mang hành lý của 02 người phụ nữ nước ngoài đưa vào nhà kho nhà Mông Văn A cất giấu. Sau đó Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A tiếp tục chở 03 người phụ nữ đi vào xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến khoảng 20 giờ đi đến thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSLS-P2 ngày 27-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Hoàng T trình bày: Bị cáo Nông Văn N dùng xe mô tô của anh vào việc phạm tội anh hoàn toàn không biết, nay yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh là chủ sở hữu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối

với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Mông Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước những chiếc điện thoại, xe mô tô, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 12D1-325.71.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nông Văn N: Không tranh luận về tội danh, khung khoản truy tố; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; bị cáo phạm tội chưa đạt và chưa được hưởng lợi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không áp dụng hình phạt bổ sung và cho bị cáo miễn án phí.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nông Văn M: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung khoản truy tố; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; bị cáo không phải là người chủ mưu cầm đầu, có vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung và cho bị cáo miễn án phí.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nông Văn M: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung khoản truy tố; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; bị cáo phạm tội chưa đạt và chưa được hưởng lợi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không áp dụng hình phạt bổ sung và cho bị cáo miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi, ngày 30/12/2023 các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A đã cùng nhau tổ chức cho 03 người phụ nữ xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án hình sự đồng phạm giản đơn, bị cáo Nông Văn N là người có vai trò chính trong vụ án, trực tiếp liên lạc với người đàn ông tên Huy để nhận khách xuất cảnh trái phép và gọi các bị cáo Nông Văn M, Mông Văn A tham gia đồng phạm. Các bị cáo Nông Văn M, Mông Văn A có vai trò như nhau, đều là những người thực hành, giúp sức.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn N có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng hai lần bị kết án về hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị cáo Mông Văn A có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (đã được xóa); Bị cáo Nông Văn M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế được hưởng trợ giúp pháp lý. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi cố ý phạm tội.

[9] Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người

công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với những chiếc điện thoại và 02 chiếc xe máy thu giữ của các bị cáo Nông Văn M, Mông Văn A do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho anh Nông Hoàng T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12D1-325.71 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Đối với người đàn ông tên H sử dụng số điện thoại 0362.821.0xx đã thuê Nông Văn N đón, đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Nông Văn N khai chỉ được người này giới thiệu tên là H khoảng 30 tuổi, người dân tộc Dao sinh sống tại xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tuy nhiên không có trường hợp nào tên H có những thông tin đặc điểm như Nông Văn N đã khai, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[13] Xác minh số điện thoại 0362.821.0xx do H sử dụng, Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp đăng ký thuê bao có họ tên Hoàng Văn P, sinh năm 1932, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, số Chứng minh thư 1750259xx cấp ngày 15-01-2016. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh, ghi lời khai Hoàng Văn P xác định từ trước đến nay Hoàng Văn P không được đăng ký sử dụng số điện thoại 0362.821.0xx; không đăng ký hoặc cho người khác mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký số điện thoại 0362.821.0xx. Do vậy Hoàng Văn P không liên quan trong vụ án.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa; ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nông Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 30-12-2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 30-12-2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Mông Văn A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 30-12-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. *Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:*

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại có vết nứt , số IMEI 1: 869904056413118; IME2: 869904056413100, bên trong có 01 sim mạng Viettel.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 862275043756696; IME 2: 862275043756688, bên trong có 01 sim mạng Viettel (Tại thời điểm giao nhận máy bật không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI của máy).

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 351088461305872, số IMEI 2: 351088461305880, bên trong có 01 sim mạng Viettel.

- Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; số loại JUPITER FI 1PB3; màu sơn: đen đỏ; số máy 1PB3022605, số khung: RLCJ1PB30DY022569; Dung tích xilanh: 113,7cm³ ; Năm SX: 2013; biển kiểm soát 12S1 – 031.xx, xe cũ đã qua sử dụng; xe không có gương chiếu hậu.

- Một xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; số loại JC52 WAVE RSX; màu sơn: xám bạc xanh; số máy JC52E5289164, số khung: RLHJC5224CY046573; Dung tích Xi lanh: 109,1cm³; Năm SX: 2012; biển kiểm soát 12D1 – 072.xx, xe cũ đã qua sử dụng, bị vỡ mặt nạ đầu xe và yếm phía bên phải xe.

3.2. *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Hoàng T:* Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; số loại: JA392 WAVE; màu sơn: đen bạc, số máy JA39E2355014, số khung: RLHJA392XMY235326; dung tích xi lanh: 109,1cm³ ; Năm SX: 2021;

biển kiểm soát: 12D1 – 325.xx; xe cũ đã qua sử dụng, bị vỡ xi nhan trước bên phải, xước mặt nạ đầu xe, xe không có gương chiếu hậu.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-6-2024).

5. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn N, Nông Văn M, Mông Văn A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm